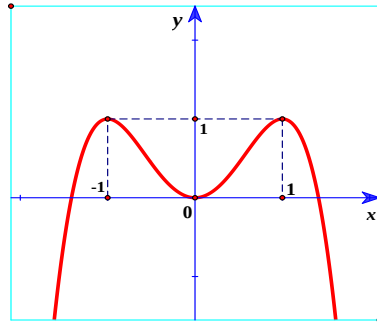


Họ và tên học sinh :..... Số báo danh:.....

Câu 1: Cho hàm số $y = -x^4 + 2x^2$ có đồ thị như hình bên. Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m để phương trình $-x^4 + 2x^2 = m$ có bốn nghiệm thực phân biệt.



- A. $m < 1$ B. $m > 0$ C. $0 \leq m \leq 1$ D. $0 < m < 1$

Câu 2: Tập nghiệm của bất phương trình $3^{x^2-2x} < 27$ là

- A. $(-\infty; -1)$. B. $(3; +\infty)$. C. $(-1; 3)$. D. $(-\infty; -1) \cup (3; +\infty)$.

Câu 3: Cho a, b là các số thực dương và m, n là hai số thực tùy ý. Đẳng thức nào sau đây là **sai**.

- A. $(xy)^n = x^n \cdot y^n$. B. $x^m \cdot x^n = x^{m+n}$. C. $(x^m)^n = x^{m \cdot n}$. D. $x^m \cdot y^n = (xy)^{m+n}$

Câu 4: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình chữ nhật với $AB = a$, $AD = 2a$, $SA \perp (ABCD)$ và $SA = a\sqrt{3}$. Thể tích khối chóp $S.ABCD$ bằng:

- A. $\frac{2a^3\sqrt{3}}{3}$. B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$. C. $a^3\sqrt{3}$. D. $2a^3\sqrt{3}$.

Câu 5: Với giá trị nào của x thì biểu thức $f(x) = \log_2(2x-1)$ xác định?

- A. $x \in \left(\frac{1}{2}; +\infty\right)$. B. $x \in \left(-\infty; \frac{1}{2}\right)$. C. $x \in \mathbb{R} \setminus \left\{\frac{1}{2}\right\}$. D. $x \in (-1; +\infty)$.

Câu 6: Cho hình nón có bán kính đáy $r = \sqrt{3}$ và độ dài đường sinh $l = 4$. Tính diện tích xung quanh của hình nón đã cho.

- A. $S_{xq} = 12\pi$. B. $S_{xq} = 4\sqrt{3}\pi$. C. $S_{xq} = \sqrt{39}\pi$. D. $S_{xq} = 8\sqrt{3}\pi$.

Câu 7: Tính đạo hàm của hàm số $y = 2017^x$.

- A. $y' = 2017^x \cdot \ln 2017$. B. $y' = \frac{2017^x}{\ln 2017}$. C. $y' = 2017^x$. D. $y' = x \cdot 2017^{x-1}$

Câu 8: Cho hình trụ có bán kính đáy $r = 8$ và độ dài đường sinh $l = 3$. Diện tích xung quanh của hình trụ đã cho bằng

- A. 24π . B. 192π . C. 48π . D. 64π .

Câu 9: Trong các hàm số sau, hàm số nào đồng biến trên $\mathbb{R}$?

A. $y = \left(\frac{\sqrt{2}}{2}\right)^x$. B. $y = \left(\frac{\pi}{4}\right)^x$. C. $y = \left(\frac{\pi}{e}\right)^x$. D. $y = \left(\frac{\pi}{2e}\right)^x$.

Câu 10: Cho mặt cầu có bán kính $R = 2$. Diện tích mặt cầu đã cho bằng

A. 8π . B. 4π . C. $\frac{32}{3}\pi$. D. 16π .

Câu 11: Nghiệm của phương trình: $3^{2x-1} = 27$ là

A. $x = 5$. B. $x = 1$. C. $x = 2$. D. $x = 4$.

Câu 12: Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$		1		3		$+\infty$
y'		+	0	-	0	+	
y	$-\infty$		4		-2		$+\infty$

Hàm số $y = f(x)$ đồng biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(3; +\infty)$. B. $(1; 3)$. C. $(-\infty; 4)$. D. $(0; +\infty)$.

Câu 13: Tìm nghiệm của phương trình $\log_3(3x-2) = 3$.

A. $x = 87$. B. $x = \frac{29}{3}$. C. $x = \frac{25}{3}$. D. $x = \frac{11}{3}$.

Câu 14: Tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y = \frac{2x+1}{x-1}$ là

A. $x = 2$ B. $x = 1$ C. $y = 1$ D. $y = 2$.

Câu 15: Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên :

x	$-\infty$		-1		0		1		$+\infty$
y'		+	0	-	0	+	0	-	
y	$-\infty$		0		$-\frac{5}{2}$		0		$-\infty$

Tìm số nghiệm của phương trình: $3f(x) + 4 = 0$.

A. 3. B. 2. C. 4. D. 0.

Câu 16: Cho hình lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác đều cạnh a . Góc giữa đường thẳng $A'B$ và mặt phẳng (ABC) bằng 45° . Thể tích V của khối lăng trụ đã cho là:

A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{24}$. B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{4}$. C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{6}$. D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{12}$.

Câu 17: Tập xác định của hàm số $y = (x^2 - 3x + 2)^{-e}$ là:

- A. $D = (-\infty; 1) \cup (2; +\infty)$ B. $D = \mathbb{R} \setminus \{1, 2\}$ C. $D = (0; +\infty)$ D. $D = (1; 2)$

Câu 18: Cho khối nón tròn xoay có chiều cao bằng 8 cm và độ dài bán kính đáy bằng 6 cm .
Thể tích của khối nón là:

- A. $124\pi\text{ cm}^3$ B. $140\pi\text{ cm}^3$ C. $128\pi\text{ cm}^3$ D. $96\pi\text{ cm}^3$

Câu 19: Tính đạo hàm của hàm số $f(x) = \log_2(3x+1)$.

- A. $f'(x) = \frac{3}{3x+1}$ B. $f'(x) = \frac{x}{(x+1)\ln 2}$ C. $f'(x) = 0$ D. $f'(x) = \frac{3}{(3x+1)\ln 2}$

Câu 20: Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 4$ và $AD = 3$. Thể tích của khối trụ được tạo thành khi quay hình chữ nhật $ABCD$ quanh cạnh AB bằng

- A. 48π . B. 36π . C. 12π . D. 24π .

Câu 21: Tập nghiệm của phương trình $4^x - 20 \cdot 2^x + 64 = 0$ là

- A. $\left\{\frac{1}{2}; \frac{1}{4}\right\}$. B. $\{2; 4\}$. C. $\{-1; -2\}$. D. $\{1; 2\}$.

Câu 22: Tọa độ điểm cực đại của đồ thị hàm số $y = x^3 - 3x^2 + 4$ là

- A. $(2; 4)$. B. $(2; 0)$. C. $(0; -4)$. D. $(0; 4)$.

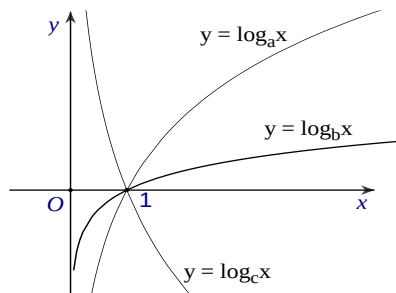
Câu 23: Tập nghiệm của bất phương trình $\log_{\frac{1}{5}}(x-1) > -1$ là

- A. $(0; 6)$. B. $(1; 6)$. C. $(6; +\infty)$. D. $(-\infty; 6)$.

Câu 24: Giá trị lớn nhất của hàm số $y = \frac{x-1}{x-2}$ trên đoạn $[3; 4]$ bằng

- A. $\frac{3}{2}$. B. 3 . C. 2 . D. 4 .

Câu 25: Hình bên là đồ thị của ba hàm số $y = \log_a x$, $y = \log_b x$, $y = \log_c x$ ($0 < a, b, c \neq 1$) được vẽ trên cùng một hệ trục tọa độ. Khẳng định nào sau đây là khẳng định đúng?



- A. $b > a > c$ B. $a > b > c$ C. $b > c > a$ D. $a > c > b$

Câu 26: Đặt $a = \log_{12} 6$, $b = \log_{12} 7$. Hãy biểu diễn $\log_2 7$ theo a và b .

- A. $\frac{a}{b+1}$. B. $\frac{a}{b-1}$. C. $\frac{b}{a+1}$. D. $\frac{b}{1-a}$.

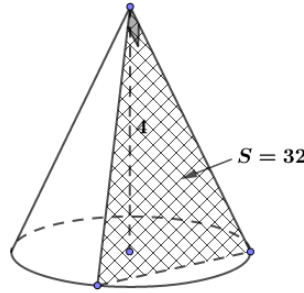
Câu 27: Số nghiệm của phương trình $\log(x-1) + \log(x-3) = \log(x+3)$ là

- A. 1 . B. 3 . C. 0 . D. 2 .

Câu 28: Tìm tất cả các giá trị thực của tham số m sao cho hàm số $y = \log(x^2 - 2mx + 9)$ có tập xác định $D = \mathbb{R}$.

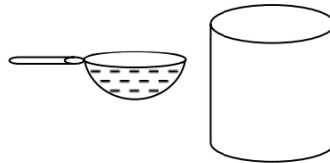
- A. $m < 3$. B. $m < -3$ hoặc $m > 3$. C. $-3 \leq m \leq 3$. D. $-3 < m < 3$.

Câu 29: Cho hình nón có chiều cao bằng 4. Một mặt phẳng đi qua đỉnh hình nón và cắt hình nón theo thiết diện là tam giác vuông có diện tích bằng 32. Thể tích của khối nón giới hạn bởi hình nón đã cho bằng



- A. 32π . B. $\frac{64\pi}{3}$. C. 64π . D. 192π .

Câu 30: Một người dùng một cái ca hình bán cầu có bán kính là 3 cm để múc nước đổ vào trong một thùng hình trụ chiều cao 10 cm và bán kính đáy bằng 6 cm . Hỏi sau bao nhiêu lần đổ thì nước sẽ đầy thùng? (biết mỗi lần đổ, nước trong ca luôn đầy)?



- A. 24 lần. B. 20 lần. C. 10 lần. D. 12 lần

----- Hết -----

